| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỦ CHI**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 565/2019/QĐST-HNGĐ | *Củ Chi, ngày 31 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 508/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 94 đường N, ấp 9, xã T, huyện C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Tống Văn V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 13 đường số 469, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Cẩm T và ông Tống Văn V. Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H cấp ngày 28/9/2015 không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Tống Văn V thuận tình ly hôn

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tống Thành T, sinh ngày 10/12/2016, bà T trực tiếp nuôi con chung tên Thành T. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ông V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000(một trăm mươi nghìn) đồng, bà T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tiên đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0013793 ngày 12/4/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi lập. Hoàn trả lại cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Củ Chi;
- UBND xã T. H C;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Dũng**